

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày 26 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.
2. Ông Trần Hoàng Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Võ Phúc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 258/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Đào Ngọc T, sinh năm 1995 tại Ninh Thuận. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Nhân viên tiếp thị; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Đào T và bà Nguyễn Thị Kim P; có vợ là Phan Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại: Bà Lê Thị Xuân C, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Số 25 đường N, khu phố 1X, phường K (địa chỉ cũ là khu phố 3, phường T), thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Đào Ngọc T nảy sinh ý định đi đến tiệm tạp hóa “Cúc” ở số nhà 25 N, thuộc khu phố 1X, phường K (địa chỉ cũ là: khu phố 3, phường T), thành phố P, do bà Lê Thị Xuân C làm chủ để trộm cắp tiền. Do T là nhân viên tiếp thị sản phẩm nên thường xuyên đến đây, có quen biết bà C và biết bà C để tiền trong thùng giấy, trên nóc tủ kính nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2024 đến ngày 28/8/2024, T đã 02 lần trộm cắp tiền của bà C, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 20/8/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 85D1-107.62, nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng, đến tiệm tạp hóa “Cúc” hỏi mua thuốc lá. Tại đây, lợi dụng lúc bà C bận bán hàng cho khách, không trông coi tiền, T đã lén lút đi đến chỗ thùng đựng tiền bằng giấy cactong để trên tủ kính trong tiệm rồi lấy trộm 01 cọc tiền, bỏ vào trong túi đeo trước ngực của mình rồi đặt thùng tiền lại chỗ cũ. Sau đó, T đi đến cây ATM trước ngân hàng Vietcombank trên đường 16/4, thuộc phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, nạp số tiền vừa trộm được vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của mình thì biết được số tiền vừa chiếm đoạt là 15.250.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 28/8/2024, T điều khiển xe mô tô biển số 85D1-107.62, nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng đến tiệm tạp hóa “Cúc” hỏi mua đồ. Lợi dụng lúc bà C đang bận bán hàng cho khách, không trông coi thùng đựng tiền, T đã lén lút đi đến chỗ để thùng đựng tiền, đem thùng đựng tiền đi đến trước cửa nhà vệ sinh trong tiệm quán tạp hóa, lấy trộm 02 cọc tiền (gồm nhiều mệnh giá) bỏ vào túi đeo trước ngực rồi đem thùng đựng tiền để lại chỗ cũ. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của mình đi đến cây ATM trước ngân hàng Vietcombank trên đường 16/4, thuộc phường Kinh Dinh, thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, nạp số tiền vừa trộm được vào tài khoản ngân hàng Vietcombank của mình thì biết số tiền chiếm đoạt là 45.250.000 đồng. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Hành vi trộm cắp tài sản của T đã bị Camera an ninh của tiệm tạp hóa ghi lại. Tại Cơ quan điều tra, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tổng số tiền mà T chiếm đoạt là 60.500.000 đồng.

Quá trình điều tra T khai báo: T đã 06 lần sử dụng 25.400.000 đồng tiền trộm cắp chuyển khoản đến 06 tài khoản ngân hàng (không xác định được chủ tài khoản) để nạp tiền vào tài khoản trò chơi 8Xbet, sau đó sử dụng số tiền này đánh bạc thông qua ứng dụng 8Xbet và đã thua hết.

Cơ quan điều tra đã khai thác dữ liệu điện thoại của T xác định: 8Xbet là một ứng dụng trò chơi trực tuyến, T không nhớ mật khẩu nên không đăng nhập vào ứng dụng được. Sau khi đăng nhập sai quá 05 lần, tài khoản trò chơi của T đã bị khóa.

Quá trình điều tra, T đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKSPRTC ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Đào Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

- Bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo T đã tác động bà bồi thường cho bị hại số tiền 60.500.000 đồng. Việc bồi thường trên là do bà tự nguyện và không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền trên cho bà.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô biển số 85D1-107.62, nhãn hiệu Yamaha, màu đen trắng và 01 túi đeo chéo, chất liệu vải, màu xanh.

Về dân sự: Bị hại C đã nhận lại số tiền 60.500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo không trình bày tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc làm của mình sai trái xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại có đơn xin vắng mặt, xét việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 20/8/2024 đến ngày 28/8/2024, tại tiệm tạp hóa “Cúc” ở số nhà 25 N, khu phố 1X, phường K (địa chỉ cũ là khu phố 3, phường T), thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, bị cáo T đã 02 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của bà Lê Thị Xuân C tổng số tiền là 60.500.000 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000

đồng đến dưới 200.000.000 đồng” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường toàn bộ số tiền cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự do đó Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình mức án phù hợp cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại số tiền 60.500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 đĩa DVD ghi lại hình ảnh bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và 02 đĩa DVD có ghi âm, ghi hình khi hỏi cung bị cáo, lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Realme 6 Pro, màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo T là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô biển số 85D1-107.62, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng và 01 túi đeo chéo, chất liệu vải, màu xanh, là phương tiện và công cụ bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là có căn cứ.

[7] Quá trình giải quyết vụ án bị cáo T có tác động bà Nguyễn Thị Kim P (là mẹ bị cáo) bồi thường cho bị hại số tiền 60.500.000 đồng thay cho bị cáo. Tại phiên tòa, bà P không yêu cầu bị cáo T phải trả lại cho bà số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi mà bị cáo T khai báo đã dùng số tiền 25.400.000 đồng do trộm cắp mà có để đánh bạc. Quá trình điều tra không có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Đào Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đào Ngọc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 xe mô tô 85D1-107.62, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen trắng số khung RLCS5C640CY-858922, số máy 5C64-858927 và 01 túi đeo chéo, chất liệu vải, màu xanh.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đào Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/02/2025); bị hại vắng mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt, quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Công an TP. Phan Rang – Tháp Chàm;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- CQ THAHS CA. TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệu